

Họ và tên: Lớp:

PHIẾU HỌC TẬP
Bài 7: TẾ BÀO NHÂN SƠ

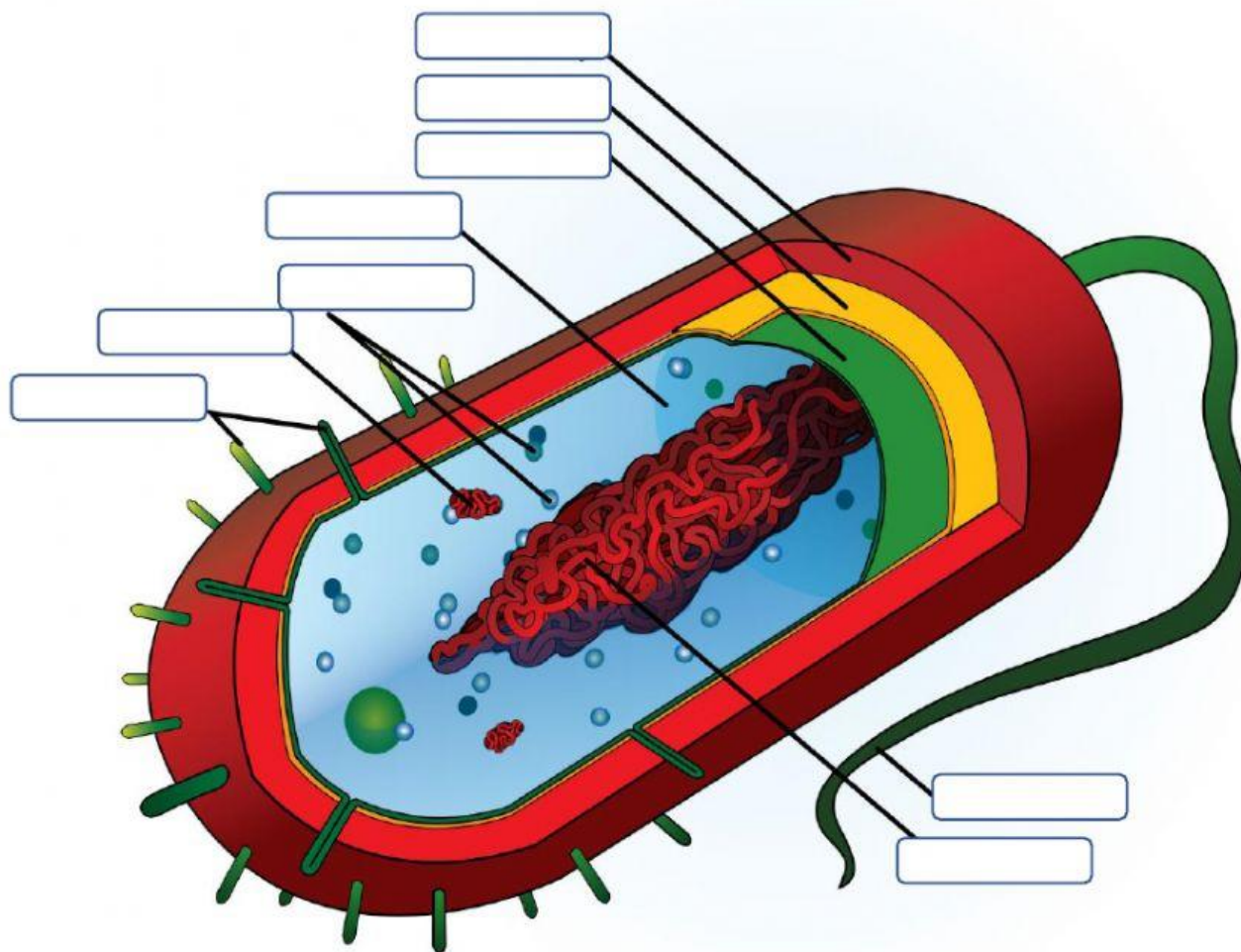
Bài 1: Đọc đoạn thông tin sau, nêu các đặc điểm của tế bào nhân sơ:

Tế bào nhân sơ có kích thước rất nhỏ, khoảng 0,5 – 10 μm .
Chúng thường có hình cầu, hình que, hình xoắn.

Tế bào nhân sơ (prokaryotic cell: "pro" có nghĩa là "trước",
"karyon" có nghĩa là "nhân") có cấu tạo rất đơn giản, không
có nhân hoàn chỉnh và các bào quan có màng.

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: Tham khảo hình 7.2 SGK/39, chú thích các bộ phận của tế bào nhân sơ



Bài 3: Đọc đoạn thông tin về tế bào nhân sơ, hoàn thiện PHT về cấu tạo, chức năng của các thành phần của tế bào nhân sơ bằng cách chọn các nội dung ở bảng 1 sao cho thích hợp

Ở các tế bào nhân sơ, màng tế bào đóng vai trò kiểm soát sự ra vào tế bào của các chất. Bao bên ngoài màng tế bào là thành tế bào tạo hình dạng và sự cứng chắc của tế bào, chống lại áp lực của nước đi vào tế bào và sự gây hại của các sinh vật hay tế bào khác. Chất di truyền của tế bào nhân sơ là phân tử DNA dạng vòng kép gồm khoảng vài nghìn gene nằm ở vùng nhân, không có màng bao bọc. Ribosome thuộc loại nhỏ 70S (kí hiệu S (Svedberg): đơn vị đo tốc độ lắng).	Ở nhiều tế bào vi khuẩn, ngoài phân tử DNA ở vùng nhân còn có một hoặc một số phân tử DNA vòng, nhỏ gọi là plasmid. Plasmid chứa một số gene hỗ trợ cho sự sinh trưởng của vi khuẩn như gene kháng kháng sinh. Nhiều vi khuẩn có vỏ nhầy bao phủ bên ngoài thành tế bào giúp chúng bám dính vào các bề mặt và bảo vệ tế bào tránh các tác nhân bên ngoài. Một số tế bào có thêm lông nhung bên ngoài vỏ nhầy giúp chúng bám vào các bề mặt. Ngoài ra, một số tế bào có một hoặc một số roi có vai trò thực hiện di chuyển của tế bào.
---	---

PHIẾU HỌC TẬP VỀ CẤU TẠO, CHỨC NĂNG CÁC THÀNH PHẦN CỦA TBNS

Thành phần	Cấu tạo	Chức năng
		- giúp bám lên bề mặt tế bào chủ. - giúp vi khuẩn di chuyển.
Vỏ nhầy	Nước, protein, saccarit	
Thành tế bào		
	2 lớp photpholipit và protein	
		Nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào
	ADN vòng, kép	
Riboxom		
		Hỗ trợ sự sinh trưởng của vi khuẩn

Bảng 1

Peptidoglican	ADN vòng, nhỏ	Protein
Bào tương, riboxom	Lông và roi	Kiểm soát sự ra vào của các chất
Giúp bảo vệ tế bào	ARN và protein	Tế bào chất
Vùng nhân	Điều khiển các hoạt động sống của tế bào	Quy định hình dạng tế bào
Màng tế bào	Bộ máy tổng hợp protein	Plasmid